TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*Bản án số: **450** /2024/HNGĐ - ST*	
Ngày: 09/12/2024	
V/v:"Tranh chấp hôn nhân gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đại Huy**
2. Ông **Trương Văn Kế**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** - Thư ký Tòa án nhân huyện B V

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thái Bình** – Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp"Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 56/QĐHPT ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1997

HKTT: Khu 5, xã V Tr, huyện H H, tỉnh Ph Th.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997

HKTT: Thôn Ph X, xã Ph Ch, huyện B V, Hà Nội

(Chị H có mặt, anh T A xin vắng mặt tại phiên tòa)

-Người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1976

Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1974

HKTT:Thôn Ph X, xã Ph Ch, huyện B V, Hà Nội.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Tôi có kết hôn với anh Nguyễn Tuấn A ngày 16/10/2021 tại UBND xã V Tr, huyện H H, tỉnh Ph Th tự nguyện tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, thường xuyên cãi vã, anh T A không tôn trọng tôi và gia đình tôi, thường xuyên có những lời nói xúc phạm tôi và gia đình tôi, không quan tâm chăm sóc vợ con, mâu thuẫn giữa con dâu và bố mẹ chồng không hòa hợp, gia đình chồng tôi không cho tôi trực tiếp chăm sóc con tôi mặc dù cháu còn rất nhỏ, vợ chồng tôi sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi ly hôn với anh T A.

Bị đơn là anh Nguyễn T A trình bày: Tôi có kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng H tại UBND xã V Tr, huyện H H, tỉnh Ph Th ngày 16/10/2021, lấy nhau tự nguyện tìm hiểu. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm là do không hợp tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung, tôi phát hiện cháu Nguyễn Đức B không phải là con tôi, tôi đã đi giám định AND, để gia đình và cháu bé không bị ảnh hưởng tâm lý tôi quyết định vẫn chăm sóc cháu bình thường. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh T A đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022. Hiện nay cháu đang ở với ông bà nội là bà Lê Thị T.

- Quan điểm của chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Hiện nay cháu B đang ở với ông bà nội, khi ly hôn tôi xin nuôi cháu và không yêu cầu anh T A phải trợ cấp nuôi con chung, hiện nay cháu đang dưới 36tháng tuổi, nghề nghiệp của chị là Công chức UBND huyện C Kh, tỉnh Ph Th, mức lương 9.000.000đ/ tháng.

- Quan điểm của anh T A trình bày: Hiện nay cháu B đang ở với ông bà nội, mặc dù cháu B không phải con đẻ của tôi nhưng cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa tôi và chị H nên tôi coi cháu như con đẻ và có nguyện vọng xin tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tôi là giảng viên Trường Đại học Phnk mức lương 17.800.000đ.

- Tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản riêng: Anh chị thừa nhận không có.

- **Công nợ:** Anh chị thừa nhận không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị T (là mẹ đẻ của anh Nguyễn T A) trình bày: Anh Nguyễn T A kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng H ngày 16/10/2021, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của anh T A và chị H là do chị H không quan tâm chăm sóc cho gia đình nhà chồng, khi có thai tôi khuyên bảo chị H về bệnh viện phụ sản V Tr sinh nhưng chị H không đồng ý, chị H và anh T A có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022, khi chị H đi làm tôi phải lên C Kh chăm sóc cháu, khi cháu được 16 tháng tuổi thì chị H mang con về cho ông bà chăm sóc, hiện nay anh T A đi làm xa, ông bà là người trực tiếp chăm sóc cháu, chị H làm đơn xin ly hôn anh T Anh tôi đồng ý, hiện nay cháu B đang ở với vợ chồng tôi và do tôi chăm sóc chị H 1 - 2 tuần mới về thăm con, chị H bảo

nhờ tôi chăm sóc cháu đến khi cháu B được 2 tuổi thì đem về, gia đình tôi không đồng ý, từ khi cháu B ở với tôi chị H đưa cho tôi được 2 triệu và mua cho cháu được 1 hộp sữa, khi cháu B về B V, toàn bộ số tiền nuôi cháu là do anh Tuấn Anh đưa cho tôi để nuôi cháu. Hiện nay cháu B đang ở với gia đình tôi, nếu anh chị ly hôn chúng tôi có nguyện vọng nuôi cháu, không yêu cầu chị H trợ cấp nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hồng H vẫn giữ nguyên quan điểm. Anh Nguyễn T A có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dụng vụ án: Áp dụng điều 54,55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn T A.Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022. Giao cho chị H được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T A.Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn T A là bị đơn có HKTT tại xã Ph Ch, huyện B V, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn T A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn T A đều xác định tình cảm không còn đều xin thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tuấn Anh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H, anh T A thuận tình ly hôn. Nên HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn T A là phù hợp với quy định tại các Điều 54,55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh T A đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022. Nguyện vọng của chị H và anh T A là đều mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức B. Tuy nhiên hiện nay cháu B còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần có mẹ chăm sóc của người mẹ, chị H hiện làm công chức ở gần nhà sẽ có nhiều thời gian chăm sóc con hơn, áp dụng khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, HĐXX quyết định giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H được nuôi cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T A cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Công nợ: Không có.

[7] Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn T A.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022. Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H được nuôi cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 18/5/2022 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

Anh Nguyễn T A được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T A cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

3.Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về tài sản riêng: không có

5. Công nợ: không có.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0014325 ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được

niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện B V;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã V Tr*
- *THA dân sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Thu Hường